

Bản án số: 18/2018/HS-ST

Ngày 19 - 6 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN LÃNG - HẢI PHÒNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Chính.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Duy Viên – Hiệu trưởng trường tiểu học Quang Phục .

Ông Phạm Tuấn Anh – Bí thư Đoàn thanh niên thị trấn Tiên Lãng.

Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Ngọc Anh – Thư ký Toà án nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lãng tham gia phiên tòa:
Ông Đào Duy Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 15/2018/TLST-HS ngày 22 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2018/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Vũ Văn S, sinh ngày 19/8/19XX tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn B, xã K, huyện T, Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn B (đã chết), con bà Lê Thị T, sinh năm 19XX, chưa có vợ con; tiền án số 39 ngày 29/11/2017, TAND huyện Tiên Lãng, Hải Phòng xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo, 24 tháng thử thách tính từ ngày tuyên án về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; bị tạm giữ từ ngày 12/3/2018, tạm giam ngày 15/3/2018; có mặt.

- Bị hại: Anh Vũ Đức Q, sinh ngày 05/4/20 XX; có mặt.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Phạm Thị H, sinh năm 19XX (là mẹ đẻ); cùng cư trú: Thôn N, xã K, huyện T, Hải Phòng; có đơn xin vắng mặt.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại : Bà Lương Thị Thủy - Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hải Phòng; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Lê Thị T, sinh năm 19 XX; nơi cư trú: Thôn B, xã K, huyện T, Hải Phòng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17h 30' ngày 26/02/2018, Vũ Văn S thấy em Vũ Đức Q, sinh ngày 05/4/20XX đi xe máy BKS: 16FA – 4241 đến quán internet XO ở thôn Phương Lai, xã Cấp Tiến, huyện Tiên Lãng để chờ Vũ Tiến T là em họ về nhà, tại đây S đã hỏi đi nhờ xe và được em Q đồng ý và giao xe cho S cầm lái chở em Q và T ngồi sau. S điều khiển xe đến ngã ba Cầu Đầm thuộc xã Đ, huyện T thì S cho xe vào cây xăng đổ 20.000 đồng tiền xăng, lúc này S nảy sinh ý định chiếm đoạt xe máy của em Q đem cầm cố lấy tiền ăn tiêu. Để thực hiện hành vi này, S đã vào quán tạp hóa mua bánh kẹo để cả ba cùng ăn, ngoài ra S còn cho Q và T mỗi em 50.000 đồng. S đã nói dối em Q là S cần vào nhà Nguyễn Văn N ở thôn P, xã C để lấy quần áo, khi Sơn điều khiển xe đến đầu làng Phú Xuân thì gặp anh Phạm Văn L (bạn của S). S dừng xe nói chuyện với anh L một lúc rồi bảo với em Q và T đứng chờ để S mượn xe đi lấy quần áo. Em Q tưởng thật nên đã đồng ý cho S mượn xe và đứng chờ. Sau khi chiếm đoạt được xe, S đã đem xe của em Q đến khu vực chợ Thái xã M, huyện A cầm cố cho thanh niên tên Tuấn lấy 500.000 đồng tiêu xài cá nhân hết. Còn em Vũ Đức Q không thấy S quay lại trả xe nên ngày 10/3/2018 đã cùng gia đình làm đơn trình báo và giao nộp bản sao giấy đăng ký xe máy BKS: 16FA - 4241.

Ngày 12/3/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Tiên Lãng ban hành Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp và tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Vũ Văn S nhưng không thu giữ được vật chứng liên quan đến vụ án.

Theo Kết luận định giá tài sản số 02/KL-ĐG ngày 12/3/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tiên Lãng kết luận: Xe máy nhãn hiệu Majesty dung tích 49 cm², BKS: 16FA - 4241 trị giá 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).

Tại Cơ quan điều tra, Vũ Văn S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên, Sơn không bàn bạc với anh Phạm Văn L về việc chiếm đoạt tài sản mà chỉ đứng nói chuyện với anh L để tạo niềm tin với em Q và T.

Bị hại em Vũ Đức Q khai: Khoảng 17h 30' ngày 26/02/2018, em Q đi xe máy BKS: 16FA – 4241 đến quán internet XO ở thôn P, xã C, huyện T để chờ Vũ Tiến T là em họ về nhà thì S đã hỏi đi nhờ xe về. Em Q đồng ý và giao xe cho S cầm lái chở em Q và T ngồi sau, sau đó S đã chiếm đoạt xe của em Q như nội dung nêu trên.

Ngày 03/5/2018, bà Lê Thị T (mẹ bị cáo) đã giao nộp số tiền 500.000 đồng là tiền bị cáo S cầm cố xe máy chiếm đoạt của em Q cho Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện T. Ngày 04/5/2018, bà T đã bồi thường số tiền 3.000.000 đồng là trị giá chiếc xe bị chiếm đoạt của em Q cho gia đình em Q.

Tại bản Cáo trạng số 16/CT-VKS ngày 21/5/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lãng đã truy tố bị cáo Vũ Văn S về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận có hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản như đã khai tại cơ quan điều tra và cáo trạng² nêu trên.

Bị hại khai: Sau khi cho bị cáo đi nhờ xe, bị cáo đã hỏi mượn xe máy của bị hại, sau đó chiếm đoạt xe của bị hại đúng như bị cáo đã khai nhận.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khai: Sau khi bị bắt giữ, bị cáo đã đề nghị bà bỏ tiền nộp lại số tiền do bị cáo phạm tội mà có đồng thời bồi thường cho gia đình bị hại.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo Vũ Văn S và đề nghị HĐXX:

Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 174; điểm h, i khoản 1 Điều 52; điểm b, h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 56; khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015; xử phạt bị cáo Vũ Văn S mức án từ 15 đến 18 tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo tại bản án số 39 ngày 29/11/2017 của TAND huyện Tiên Lãng để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án với mức án từ 27 đến 30 tháng tù; phạt bổ sung đối với bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

Về vật chứng: Đề nghị trả lại số tiền 500.000 đồng cho bà Lê Thị T.

Về trách nhiệm dân sự: Không đề nghị xem xét

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo nộp án phí theo luật định.

Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Không có ý kiến tranh luận gì về tội danh cũng như các điều luật được đề nghị áp dụng đối với bị cáo và đề nghị xét xử nghiêm đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tiên Lãng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lãng và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố Tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai bị hại, người làm chứng, kết luận định giá và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ thể hiện: Vào hồi 17h 30' ngày 26/02/2018 lợi dụng việc xin đi nhờ xe, Vũ Văn S đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản là chiếc xe máy nhãn hiệu Majesty BKS: 16FA - 4241 trị giá 3.000.000 đồng của em Vũ Đức Q. S đã dùng thủ đoạn gian dối hỏi mượn xe để đi gặp bạn lấy quần áo rồi chiếm đoạt đem đi cầm cố lấy tiền ăn tiêu nên đã đủ cơ sở kết luận bị cáo Vũ Văn S đã phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác, gây mất trật tự trị an xã hội. Do vậy cần xử lý bị cáo bằng mức án

ng nghiêm, cách ly khỏi xã hội một thời gian đủ để giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tiền án số 39 ngày 29/11/2017, TAND huyện Tiên Lãng, Hải Phòng xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo, 24 tháng thử thách về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, đang trong thời gian thử thách nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng tái phạm, quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 – BLHS, đồng thời chuyển 12 tháng tù cho hưởng án treo của bản án này thành 12 tháng tù giam để tổng hợp án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả 02 bản án. Bị hại là em Vũ Đức Q, sinh ngày 05/4/2002, khi thực hiện hành vi chiếm đoạt xe của em Q, em Q chưa đủ 16 tuổi, nên bị cáo còn phải chịu tình tiết tăng nặng phạm tội đối với người dưới 16 tuổi, quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 - BLHS.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, sau khi phạm tội bị cáo đã tác động gia đình nộp lại số tiền do phạm tội mà có và bồi thường cho gia đình bị hại, mặt khác người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS. Đối với tình tiết giảm nhẹ phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 - BLHS được hiểu là đã có thiệt hại xảy ra nhưng thiệt hại đó nhỏ hơn thiệt hại mà người phạm tội mong muốn, mặt khác bị hại là người dưới 16 tuổi nên hậu quả về mặt tinh thần đối với bị hại là không nhỏ, do vậy HĐXX không áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự phạm tội nhưng gây hậu quả không lớn đối với bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có thu nhập và tài sản nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với số tiền 500.000 đồng bị cáo khai cầm cố xe máy của em Vũ Đức Q cho thanh niên tên Tuấn, bị cáo đã tác động gia đình nên bà Lê Thị Thúy (mẹ bị cáo) đã nộp số tiền này cho cơ quan cảnh sát điều tra huyện Tiên Lãng. Xét quá trình điều tra chưa xác định được thanh niên tên Tuấn, ngoài lời khai của bị cáo không còn chứng cứ nào khác, do vậy chưa đủ cơ sở kết luận đây là tiền do phạm tội mà có nên không có cơ sở để tịch thu, nhưng tại phiên tòa bà Lê Thị Th từ chối nhận lại số tiền 500.000 đồng bà đã nộp nên cần tịch thu số tiền này để sung quỹ Nhà nước .

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo chiếm đoạt là chiếc xe máy nhãn hiệu Majesty BKS: 16FA - 4241 trị giá 3.000.000 đồng, bà Lê Thị T đã bồi thường cho gia đình bị hại, bị hại và bà T không có ý kiến hay yêu cầu bồi thường gì khác nên HĐXX không xét.

[7] Đối với người thanh niên tên Tuấn là người cầm cố chiếc xe bị cáo chiếm đoạt và chiếc xe máy BKS: 16FA – 4241. Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Tiên Lãng đã tiến hành điều tra xác minh nhưng chưa xác định được Tuấn và thu hồi được xe nên chưa có cơ sở để xem xét, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm h, i khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 56; khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Vũ Văn S 15 (Mười lăm) tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Chuyển 12 tháng tù cho hưởng án treo tại bản án số 39 ngày 29/11/2017 của TAND huyện Tiên Lãng, Hải Phòng thành 12 tháng tù giam để tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 27 (Hai mươi bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 12/3/2018. Trừ cho bị cáo 06 (Sáu) ngày đã bị tạm giữ tại bản án số 39 ngày 29/11/2017 của TAND huyện Tiên Lãng, Hải Phòng (Tạm giữ từ ngày 09/8/2017 đến ngày 15/8/2017).

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 228 Bộ luật dân sự 2015:

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) bà Lê Thị T đã nộp tại cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Tiên Lãng (Số tiền này đã được chuyển cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiên Lãng theo giấy chuyển tiền ngày 21/5/2018).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

- Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người đại diện theo pháp luật của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện Tiên Lãng;
- Công an huyện Tiên Lãng;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Trại tạm giam;
- Thi hành án dân sự;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Chính